

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quyết định số 34/2014/QĐ-TTg ngày 30/5/2014
của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ
em thành phố Hải Phòng giai đoạn 2014-2020**

Căn cứ Quyết định số 34/2014/QĐ-TTg ngày 30/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn xã phường phù hợp với trẻ em (gọi tắt là Quyết định 34); Thông tư số 25/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2014 và Văn bản số 2928/LĐTBXH-BVCSTE ngày 12/8/2014 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn và triển khai thực hiện Quyết định 34 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 34 trên địa bàn thành phố với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

- Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện cho trẻ em, đảm bảo mọi trẻ em đều được hưởng các quyền cơ bản của mình để phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ và nhân cách;

- Đảm bảo việc thực thi pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em ngày càng tốt hơn, không ngừng xây dựng và hoàn thiện các điều kiện để đảm bảo thực hiện quyền trẻ em;

- Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực thực hiện tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nói chung, xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em nói riêng.

- Xã, phường, thị trấn được công nhận đạt tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em là một trong những tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương.

- Việc công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em phải được đánh giá đúng theo các tiêu chí quy định tại Quyết định 34 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em và phải đảm bảo tính công bằng, dân chủ và công khai.

- Giấy công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em được sử dụng thống nhất theo mẫu của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ NĂM 2015 VÀ GIAI ĐOẠN 2016-2020:

1. Năm 2015: Phân đầu có từ 190 đến 200 xã, phường, thị trấn được công nhận “xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em” (đạt tỷ lệ từ 85% - 90%)

2. Từ năm 2016 - 2020: Duy trì và phân đầu mỗi năm tăng từ 2% đến 3% số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em”, đến năm 2020 có khoảng 220/223 xã phường thị trấn đạt chuẩn phù hợp với trẻ em (98% - 99%).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý của chính quyền trong công tác xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em (gọi tắt là BVCSTE). Tổ chức quán triệt sâu rộng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác BVCSTE, đặc biệt là Chỉ thị số 19/CT-TVTU của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới” và Quyết định 34 của Thủ tướng Chính phủ để lãnh đạo các cấp từ thành phố đến cơ sở và quần chúng nhân dân. Đồng thời, các cấp ủy Đảng, chính quyền cần tăng cường sự lãnh đạo thông qua việc ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch riêng hàng năm về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; phân công và tạo điều kiện cho các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ BVCSTE;

- Chỉ đạo việc lồng ghép và ưu tiên giải quyết các vấn đề bức xúc liên quan đến công tác BVCSTE, đặc biệt là xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Lập kế hoạch cụ thể hàng năm, bố trí nguồn kinh phí để đảm bảo cho các hoạt động.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em

- Tập trung tuyên truyền về các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về BVCSTE, đặc biệt là các nội dung Quyết định 34 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em cũng như những lợi ích thiết thực từ quy định tiêu chuẩn này mang lại cho trẻ em.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động xã hội về xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động các tổ chức, đoàn thể xã hội và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của người dân hướng ứng xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em từ cộng đồng dân cư. Phát huy vai trò tích cực của toàn xã hội tham gia xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em;

xem mục tiêu xã, phường, thị trấn được công nhận là xã, phường phù hợp với trẻ em là một trong những tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương.

- Tạo cơ hội và điều kiện cho trẻ em được thể hiện nguyện vọng của mình và được tham gia vào các hoạt động xã hội.

- Nâng cao trách nhiệm của từng thành viên trong gia đình thực hiện bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Phát hiện và ngăn chặn các hành vi xâm hại, ngược đãi trẻ em. Tổ chức vận động, tư vấn trực tiếp đối với những gia đình có nguy cơ để trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

- Tổ chức tổng kết đánh giá, khen thưởng việc thực hiện Quyết định 34 của Thủ tướng Chính phủ. Qua đó biểu dương những tập thể, cá nhân tiêu biểu có nhiều thành tích trong công tác xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

3. Nâng cao năng lực về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp

Tăng cường tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ các cấp làm công tác BVCSTE về quy trình, thủ tục đăng ký xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; xem xét, đánh giá công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

4. Xã hội hóa công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em

- Thúc đẩy phong trào toàn dân tham gia bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Các Sở, ban ngành, đoàn thể liên quan đưa mục tiêu bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em vào chương trình, kế hoạch công tác của đơn vị mình và phối hợp tổ chức thực hiện có kết quả các mục tiêu vì trẻ em đã đề ra.

- Cổ vũ, động viên, khuyến khích các cơ quan, các tổ chức kinh tế - xã hội, cá nhân, gia đình, cộng đồng đóng góp cùng Nhà nước thực hiện các mục tiêu vì trẻ em, xây dựng các công trình phúc lợi, các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Ngoài những việc làm cụ thể cần có kế hoạch huy động mọi nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục nhằm giúp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được quan tâm chăm sóc, thu hẹp khoảng cách giữa trẻ em bình thường với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Lồng ghép việc xây dựng xã, phường phù hợp trẻ em với phong trào thi đua yêu nước, Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Xây dựng các mô hình: Cộng đồng an toàn; trường học an toàn; ngôi nhà an toàn thân thiện với trẻ em, bảo đảm cho tất cả trẻ em đều được bảo vệ an toàn và có cơ hội phát triển một cách toàn diện cả về thể chất, nhận thức và nhân cách.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thu thập thông tin và đánh giá công nhận xã, phường phù hợp với trẻ em hàng năm

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em để đánh giá tình hình thực hiện; có sự chỉ đạo kịp thời đảm bảo đạt chỉ tiêu đã đề ra; phân công cán bộ theo dõi quá trình triển khai thực hiện từ thành phố đến quận/huyện.

IV. THỜI GIAN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: Từ năm 2014 đến tháng 11 năm 2020

2. Kinh phí thực hiện: Nhu cầu 6 năm là 4.220 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí chia theo hoạt động:

- + Công tác Truyền thông vận động: 240 triệu đồng
- + Tổ chức thẩm định: Thành phố hỗ trợ một phần kinh phí cho các xã/phường/ thị trấn thực hiện việc rà soát tiêu chí đánh giá đề nghị công nhận xã phường phù hợp với trẻ em. Dự kiến số kinh phí hỗ trợ cho mỗi xã là 03 triệu đồng/năm, tổng kinh phí 06 năm là: 3.690 triệu đồng.
- + Nâng cao năng lực cho cán bộ: 50 triệu đồng.
- + Quản lý, kiểm tra, giám sát: 240 triệu đồng.

- Kinh phí chia theo năm

- + Năm 2015: 735 triệu đồng.
- + Năm 2016: 700 triệu đồng.
- + Năm 2017: 715 triệu đồng.
- + Năm 2018: 665 triệu đồng.
- + Năm 2019: 680 triệu đồng.
- + Năm 2020: 725 triệu đồng.

(có biểu chi tiết đính kèm)

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO:

Trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, Ủy ban nhân dân các quận huyện báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình thực hiện Quy định tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em (qua Sở Lao động Thương binh và Xã hội). Trước ngày 10 tháng 12 hàng năm, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tổng hợp tình hình thực hiện Quy định Tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội theo qui định.

VI. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Sở Lao động Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định 34 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cán bộ các quận, huyện thực hiện việc đánh giá các tiêu chí và quy trình xét công nhận xã, phường phù hợp với trẻ em theo quy định.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục vận động xã hội, cung cấp kiến thức cho cán bộ các cấp, các ngành, cộng đồng và gia đình tích cực tham gia công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em góp phần xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em.

- Tiến hành các hoạt động kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Quyết định 34 của các đơn vị và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện với Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Căn cứ vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, nghiên cứu, đề xuất việc ưu tiên đầu tư kinh phí cho công tác BVCSTE nhất là các địa bàn khó khăn, nhằm thực hiện các chỉ tiêu theo Quyết định 34 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu của Quyết định 34 trên địa bàn thành phố.

4. Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan liên quan hướng dẫn về quy trình xét khen thưởng các tập thể, cá nhân theo Luật Thi đua Khen thưởng và Quyết định 34 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Sở Y tế:

- Có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các giải pháp đảm bảo việc thực hiện các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực của ngành theo Quyết định 34 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tuyên truyền và thực hiện các mục tiêu về dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em; tổ chức thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em và các

chương trình khác về chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, trong đó đặc biệt quan tâm đến chăm sóc sức khỏe cho nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

6. Sở Tư pháp:

Có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các giải pháp đảm bảo việc thực hiện các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực của ngành theo Quyết định 34 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các giải pháp đảm bảo việc thực hiện các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực của ngành theo Quyết định 34 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện hướng dẫn các đơn vị trường học huy động trẻ em đến trường, lớp mầm non đúng độ tuổi quy định; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

8. Công an thành phố:

- Có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các giải pháp đảm bảo việc thực hiện các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực của ngành theo Quyết định 34 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tuyên truyền và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi xâm hại trẻ em, người chưa thành niên vi phạm pháp luật; xử lý kịp thời các trường hợp xâm hại và bạo lực đối với trẻ em.

9. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch:

- Có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các giải pháp đảm bảo việc thực hiện các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực của ngành theo Quyết định 34 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc quản lý, sử dụng các điểm vui chơi cho trẻ em tại cộng đồng.

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho trẻ em.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

- Có trách nhiệm phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội và các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em đặc biệt là các tiêu chí xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em trên địa bàn thành phố.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên:

Tổ chức tuyên truyền, vận động, huy động nguồn lực thực hiện Quyết định 34 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời, lồng ghép tổ chức các hoạt động của Kế hoạch trong các chương trình, kế hoạch công tác của tổ chức mình.

12. Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

- Xây dựng kế hoạch triển khai và chỉ đạo các xã, phường, thị trấn trực thuộc thực hiện Quyết định 34 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn, theo hướng dẫn tại Thông tư số 25/2014/TT-LĐTBXH ngày 06/9/2014 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Hằng năm, các quận, huyện căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và kết quả thực hiện công tác xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em của năm trước để đăng ký chỉ tiêu xây dựng xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, phường thị trấn phù hợp với trẻ em năm tiếp theo, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tổ chức việc đánh giá và công nhận các xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã phường hợp với trẻ em theo quy định.

- Căn cứ vào tình hình thực tế để khen thưởng, động viên kịp thời đối với các xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em trong 03 năm liên tục và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xét khen thưởng đối với xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em trong 05 liên tục.

- Bố trí kinh phí thực hiện các chỉ tiêu xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em, nhất là với các chỉ tiêu khó đạt, các địa bàn khó khăn.

- Tiến hành kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định 34 của Thủ tướng Chính phủ. Định kỳ thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

+ Tuyên truyền và phổ biến tới các Ban, ngành, đoàn thể và quần chúng nhân dân trên địa bàn về việc triển khai thực hiện Quyết định 34 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Tổ chức thực hiện theo 15 tiêu chí đánh giá xã phường phù hợp với trẻ em quy định tại Quyết định 34 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Thành lập và quy định nội dung làm việc của Hội đồng đánh giá cấp xã; tổ chức các cuộc họp đánh giá và hoàn thiện thủ tục, hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét và ra quyết định công nhận xã phường phù hợp với trẻ em.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh các khó khăn vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Lao động Thương binh và Xã hội để tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giải quyết và có điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- Cục BVCSTE- Bộ LĐTBXH;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCTUBND TP;
- Ban VHXX, HĐND TP;
- VP TU;
- Các Sở, ngành, đoàn thể;
- UBND các quận, huyện;
- CPVP;
- CV: LĐ, YT, VH, GD, TH;
- Lưu : VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Le Khắc Nam

**NHU CẦU KINH PHÍ TRIỂN KHAI CHỖ ĐÌNH TIÊU CHUẨN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN PHÙ HỢP VỚI TRẺ EM
GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

(Kèm theo Kế hoạch số 9990/KH-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2014 của UBND thành phố)

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2015	Ước thực hiện năm 2015	Ước thực hiện năm 2016	Ước thực hiện năm 2017	Ước thực hiện năm 2018	Ước thực hiện năm 2019	Ước thực hiện năm 2020	Tổng cộng 2015 - 2020
I	Truyền thông vận động và thẩm định	691,000,000	660,000,000	665,000,000	680,000,000	630,000,000	645,000,000	660,000,000	3,930,000,000
1	Ký kết hợp đồng với các ngành tổ chức các hoạt động tuyên truyền	-	80,000,000	80,000,000	80,000,000	-	-	-	240,000,000
2	Hỗ trợ xã, phường, thị trấn tổ chức thẩm định tiêu chí xã phường, thị trấn phù hợp với Trẻ em	691,000,000	570,000,000	585,000,000	600,000,000	630,000,000	645,000,000	660,000,000	3,690,000,000
II	Nâng cao năng lực quản lý	-	60,000,000	-	-	-	-	-	60,000,000
1	Tập huấn nâng cao năng lực cho CB cấp huyện, xã	-	60,000,000	-	-	-	-	-	60,000,000
III	Tổ chức các hoạt động	-	35,000,000	35,000,000	36,000,000	35,000,000	35,000,000	65,000,000	240,000,000
1	Dự Hội nghị, hội thảo, tập huấn ở Trung ương	-	15,000,000	15,000,000	16,000,000	15,000,000	15,000,000	15,000,000	90,000,000
2	Hỗ trợ quản lý kiểm tra, giám sát	-	20,000,000	20,000,000	20,000,000	20,000,000	20,000,000	20,000,000	120,000,000
3	Tổ chức hội nghị sơ, tổng kết	-	-	-	-	-	-	30,000,000	30,000,000
	Tổng cộng	691,000,000	735,000,000	700,000,000	716,000,000	665,000,000	680,000,000	725,000,000	4,220,000,000